

Số: **270/2020/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **274/2020/TLST-HNGĐ** ngày 20/7/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – Anh Lê Xuân A, sinh năm 1984.

2 – Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Số A Tổ B đường P, phường D, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Lê Xuân A và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2015 tại UBND phường P, quận B, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có sự tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn kéo dài, anh chị không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh, chị có 01 con chung là Lê Xuân Đ, sinh ngày 21/12/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi cháu Đ và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là

sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Lê Xuân A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/7/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân A và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Lê Xuân Đ, sinh ngày 21/12/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Lê Xuân A cho đến khi chị Lê Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lê Xuân A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ **Về lệ phí**: Anh Lê Xuân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003705 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu